TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14-9-2022
V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Đình C

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quang H

2. Ông Trần Văn V

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết X – Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09a/2022/QĐXX-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Ma Thị Ngọc D**, sinh năm 1985. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Cây Thị, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh **Trần Ngọc H**, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Ngọc Tháp, xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Phú Thọ - Cơ sở 2. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo tại Tòa án, chị Ma Thị Ngọc D trình bày: Chị và anh Trần Ngọc H đăng ký kết hôn năm 2007. Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Đức G, sinh ngày 20/06/2008 và cháu Trần Bảo N, sinh ngày 10/01/2016. Năm 2020, do giữa chị và anh H đã có mâu thuẫn trầm trọng, chị đã làm đơn xin ly hôn. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 35/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/4/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ đã

quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị với anh Trần Ngọc H. Về con chung, thời điểm đó chị D và anh H đã thống nhất, tự thỏa thuận với nhau và chị D cũng chưa có việc làm ổn định nên Tòa án đã giao 02 con chung là Trần Đức G và Trần Bảo N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị không pH cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H. Nay chị đã có công việc ổn định và anh H hiện đang pH đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Phú Thọ - Cơ sở 2 theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 07/QĐ-TA ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, việc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu G và N do ông Trần Ngọc Hội và bà Đỗ Thị Hương (Là ông bà nội của hai cháu) đảm nhiệm. Bản thân hai cháu cũng có nguyện vọng ở với chị. Vì vậy, để đảm bảo cho 02 cháu G và N được chăm sóc, nuôi dưỡng, chị mong muốn 02 cháu về ở với chị nên chị xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn và mong được trực tiếp nuôi 02 con chung là cháu G và N. Đồng thời, chị không đề nghị anh H pH cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị vì hiện tại chị đủ điều kiện nuôi dưỡng 02 cháu.

Tại bản tự khai tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Phú Thọ - Cơ sở 2 anh H trình bày: Anh và chị Ma Thị Ngọc D kết hôn năm 2007. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn nên năm 2020 anh, chị đã làm thủ tục ly hôn và được Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ chấp nhận và ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh và chị D có 02 con chung là cháu Trần Đức G, sinh ngày 20/06/2008 và cháu Trần Bảo N, sinh ngày 10/01/2016. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 35/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/4/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ đã quyết định giao 02 cháu Trần Đức G và cháu Trần Bảo N cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị D xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung anh không nhất trí vì chị D đã bỏ con đi khi con mới được 3 tuổi và chị D không có công ăn việc làm ổn định để nuôi 02 cháu. Bản thân anh vẫn có đủ điều kiện để chăm sóc 02 cháu tốt hơn.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Ma Thị Ngọc D vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị của mình, anh Trần Ngọc H giữ nguyên quan điểm như bản tự khai ngày 31/12/2021 và từ đó đến nay anh H không có thay đổi hoặc bổ sung quan điểm gì. Đồng thời, cả hai đều xin được trực tiếp nuôi 02 cháu là Trần Đức G và Trần Bảo N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Ma Thị Ngọc D và anh Trần Ngọc H là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh H đăng ký hộ khẩu tại khu N, xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ (Anh H đang đi cai nghiện

bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Phú Thọ - Cơ sở 2) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ theo quy định tại khoản 3 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật, Tòa án lập biên bản về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên vụ án pH đưa ra xét xử theo thủ tục chung. Phiên tòa ngày 04/8/2022, bị đơn anh Trần Ngọc H đã được triệu tập lần thứ nhất nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định hoãn phiên tòa. Phiên tòa ngày 22/8/2022, nguyên đơn chị Ma Thị Ngọc D có đơn xin hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã được tống đạt hợp lệ, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Trần Ngọc H.

[2] Về con chung:

Anh H hiện đang đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Phú Thọ - Cơ sở 2, việc nuôi dưỡng 02 cháu Trần Đức G và Trần Bảo N chủ yếu do ông bà nội của các cháu trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị D đã có công việc làm và thu nhập ổn định, 02 cháu G và N đang tuổi phát triển và ăn học nên rất cần sự chăm sóc và gần gũi của mẹ. Quá trình làm việc tại Tòa án bản thân cháu Trần Đức G xin ở trực tiếp với mẹ, còn cháu Trần Bảo N chưa đủ 07 tuổi nên không pH lấy ý kiến của cháu N. Mặt khác qua ý kiến và quan điểm của chính quyền địa phương cũng đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự đặc biệt đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển toàn diện của trẻ em. Do vậy, chấp nhận yêu cầu của chị D, giao hai cháu Trần Đức G và Trần Bảo N cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là cần thiết và phù hợp với pháp luật.

[3] Về án phí: Chị Ma Thị Ngọc D tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị Ngọc D về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

Giao cháu Trần Đức G, sinh ngày 20/06/2008 và cháu Trần Bảo N, sinh ngày 10/01/2016 cho chị Ma Thị Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Ngọc

H không pH cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D. Anh Trần Ngọc H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Ma Thị Ngọc D tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002748 ngày 03/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Chị Ma Thị Ngọc D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị D có mặt có quyền kháng cáo. Anh H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơinhận:
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ;
- UBND **xã H, thị xã Phú Thọ**;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình C

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Chi